

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2669** /UBND-TCKH
V/v báo cáo tình hình quản lý,
sử dụng tài sản công năm 2020

Nhà Bè, ngày **10** tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn.

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

- Tại Điều 125 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (báo cáo tài sản công):

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo đối với tài sản công được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với các loại tài sản công sau đây, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng báo cáo các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính để quản lý thống nhất, tập trung trong phạm vi cả nước:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác, trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ tài sản đặc biệt phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an);

c) Tài sản kết cấu hạ tầng;

d) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản công;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, cơ quan tài chính nhà nước có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ thanh toán các khoản chi phí liên quan đến tài sản phải báo cáo và không bố trí kinh phí mua sắm tài sản cố định vào dự toán ngân sách năm sau của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công bị xử lý theo quy định.”

- Tại Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công):

“Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 125 Nghị định này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm quy định như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản lập báo cáo gửi cơ quan cấp trên (nếu có) **trước ngày 31 tháng 01**;

- Tại Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công):

“1. Nội dung báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo;

b) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố, theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020, gửi về Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) **trước ngày 31/01/2020** theo các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020: Đề nghị quý cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các nội dung báo

cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

2. Báo cáo kê khai tài sản định kỳ: thực hiện theo quy định tại Điều 128 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Mẫu báo cáo thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định mẫu báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung tài sản.

- *Nhóm tài sản công là đất, nhà, tài sản khác có nguyên giá từ 500triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản:*

+ Báo cáo kê khai trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Mẫu số 04a-ĐK/TSC.

+ Báo cáo kê khai xe ô tô: Mẫu số 04b-ĐK/TSC.

+ Báo cáo kê khai tài sản cố định khác: Mẫu số 04C-ĐK/TSC.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước thực hiện việc rà soát cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa các thông tin về tài sản vào Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước (địa chỉ truy cập: <http://qltsnn.mof.gov.vn>). In báo cáo theo Mẫu số 04a-ĐK/TSC, Mẫu số 04b-ĐK/TSC, Mẫu số 04c-ĐK/TSNN. (hướng dẫn: vào Báo cáo/ báo cáo kê khai).

- In báo cáo theo mẫu và ngày báo cáo là ngày 31/12/2020.

- *Nhóm tài sản khác tài sản dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (máy móc, thiết bị...):* Theo Điều 5 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp quy định về sổ kế toán thực hiện báo cáo kê khai theo mẫu ban hành kèm Thông tư này:

+ Sổ tài sản cố định: Mẫu S24-H

+ Thẻ tài sản cố định: Mẫu S25-H

+ Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng: S26-H

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước thực hiện việc rà soát cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa các thông tin về tài sản vào Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước (địa chỉ truy cập: <http://qltsnn.mof.gov.vn>). In báo cáo theo Mẫu S24-H; Mẫu S25-H; S26-H (hướng dẫn: vào Báo cáo/ Báo cáo theo chế độ kế toán)

- In báo cáo theo mẫu và ngày báo cáo là ngày 31/12/2020.

3. Báo cáo tổng hợp việc thực hiện công khai tài sản công: Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Mẫu báo cáo thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

+ Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công: Mẫu số 09a-CK/TSC;

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Mẫu số 09b-CK/TSC;

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác: Mẫu số 09c-CK/TSC;

+ Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước thực hiện việc rà soát cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa các thông tin về tài sản vào Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước (địa chỉ truy cập: <http://qltsnn.mof.gov.vn>). In báo cáo theo Mẫu số 09a-CK/TSC; Mẫu số 09b-CK/TSC; Mẫu số 09c-CK/TSC; Mẫu số 09d-CK/TSC. (hướng dẫn: vào Báo cáo/ báo cáo công khai).

4. Báo cáo tình hình quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công trên tài khoản tạm giữ thuộc phạm vi quản lý (tính đến ngày 31/12/2020) gồm: Số tiền nộp tài khoản tạm giữ; Chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản công đã chi trả từ tài khoản tạm giữ; số tiền đã nộp ngân sách nhà nước.

5. Về việc cập nhật, rà soát chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công:

- Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản): đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương thực hiện rà soát, báo cáo kê khai, kê khai bổ sung và cập nhật dữ liệu biến động về tài sản công năm 2020 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước (Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước - <https://qltsnn.mof.gov.vn>) theo quy định tại Điều 126, 127 và Điều 129 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước: đề nghị Thủ trưởng các Ban quản lý dự án khẩn trương thực hiện rà soát, báo cáo kê khai, kê khai bổ sung và cập nhật dữ liệu biến động về tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước (Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước - <https://qltsnn.mof.gov.vn>) theo quy định tại Điều 126, 127 và Điều 129 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm thực hiện./.

Lưu ý: Khi có sự thay đổi thông tin về tài sản như do đầu tư xây dựng; mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý; điều chuyển; tiêu hủy hoặc bán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đề nghị đơn vị nộp kèm bản sao hồ sơ có liên quan (theo Điều 129 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017).

- Trụ sở làm việc: hình ảnh; Quyết định phê duyệt quyết toán; Biên bản nghiệm thu công trình; Bản vẽ hoàn công xây dựng (đối với trụ sở làm việc); Sơ đồ vị trí nhà, đất; Quyết định thu hồi, điều chuyển,...

- Xe ô tô: hình ảnh; Quyết định mua, giao, điều chuyển, thu hồi; Biên bản giao nhận xe; Giấy đăng ký xe ô tô...

- Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Hình ảnh; Văn bản chấp thuận mua sắm, Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng; Quyết định giao, điều chuyển, bán, thanh lý...

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND Huyện & UBND Huyện;
- Lưu. (VT)

CHỦ TỊCH



Hoàng Tùng

